TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐCNTTLH	*Kiến Xương, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Khắc D và chị Lều Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Khắc D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã V huyện K, Thái Bình.

- Người yêu cầu: Chị **Liều Thị N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 07/02/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho anh Nguyễn Khắc D và chị Lều Thị N được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Khắc D và chị Lều Thị N có ba con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 17/12/2007; Nguyễn Việt N, sinh 12/3/2013 và Nguyễn Thị Huyền C, sinh ngày 15/7/2018. Công nhận sự tự nguyện thoả thuận

về việc nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Khắc D nuôi cả 03 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 17/12/2007; Nguyễn Việt N, sinh 12/3/2013 và Nguyễn Thị Huyền C, sinh ngày 15/7/2018. Chị Lều Thị N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/1 tháng; 03 con là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*)/1 tháng , kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. K
- UBND xã V
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Bằng